

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày: 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bích Liên.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Tấn Rõn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Vũ L. Sinh ngày 20-5-1993, tại L; Hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Nơi ở hiện nay: ấp 4, xã M1, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1971 và bà Sầm Thị H1, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1993, có 02 con sinh năm 2014 và năm 2022. Tiền án: không. Tiền sự: không. Nhân thân: ngày 29-11-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 40/2013/HSST, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 23-8-2014 và thi hành các khoản khác ngày 24-3-2014, đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-09-2023 đến ngày 01-10-2023 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24-09-2023, Phạm Vũ L đi đến Casino Shanghai tại Campuchia chơi đánh bạc. Do muốn sử dụng ma túy nên L đã lần lượt mua 02 túi nylon ma túy của một người đàn ông Campuchia tên Nat với giá mỗi túi là 1.000.000 đồng rồi cất vào túi quần phía trước bên trái. Sau khi đánh bạc xong, L mang 02 (hai) túi nylon ma túy nhập cảnh vào Việt Nam. Đến khoảng 06 giờ ngày 25-09-2023, khi L đến trạm biên phòng cửa khẩu Mỹ Quý Tây thuộc Ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng Biên phòng kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên người Phạm Vũ L: 02 (hai) túi nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, trọng lượng: 9,39 gam, 01 (một) căn cước công dân số 080093011944 tên Phạm Vũ L, 01 (một) điện thoại Oppo, màu bạc, bên trong có 01 (một) sim Viettel và 01 (một) sim Metfone.

Tại Kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 28-9-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An kết luận về tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nylon được thu giữ trên người của Phạm Vũ L là: “Tinh thể màu trắng, đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh kép và 01 (một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 8,0067 gam, loại: Methamphetamine.”

Tại cáo trạng số 22/CT-VKSĐH ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Phạm Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Vũ L không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 28-9-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An. Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phù hợp với nội dung cáo trạng số 22/CT-VKSĐH ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, không tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Phạm Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Vũ L từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy trọng lượng 7,2912 gam, loại Methamphetamine của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ và nội dung cáo trạng đã truy tố, thể hiện: lúc 06 giờ 45 phút ngày 25-9-2023, tại Trạm Biên phòng của khẩu Mỹ Quý Tây đã bắt quả tang Phạm Vũ L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 28-9-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An kết luận ma túy mà bị cáo L tàng trữ có tổng khối lượng 8,0067 gam, loại: Methamphetamine. Bị cáo L khai nhận mua để sử dụng cho cá nhân.

[2.2]. Xét lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25-9-2023, các tang vật được thu giữ, kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 28-9-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2.3]. Bị cáo L đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy là chất cấm nhưng vẫn mua để tàng trữ với mục đích sử dụng cho cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Vũ L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại rất lớn vì ma túy là chất gây nghiện. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn nghiện ma túy trong cộng đồng dân cư, gây tác hại đến sức khỏe con người, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

[5]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

[5.1]. 01 gói niêm phong ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 7,2912 gam của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2]. Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 080093011944 tên Phạm Vũ L, 01 (một) điện thoại Oppo, màu bạc bên trong có 01 (một) sim Viettel và 01 (một) sim Metfone là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo L theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 34/QĐ-ĐCKT-MT ngày 11-01-2024 là đúng quy định pháp luật.

[6]. Cáo trạng và lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xác định tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với người tên Nat đã bán ma túy cho bị cáo L không xác định được nhân thân lai lịch, không mời làm việc được cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

- Bị cáo Phạm Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Phạm Vũ L 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 25 tháng 9 năm 2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Vũ L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (12-4-2024) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy trọng lượng 7,2912 gam loại Methamphetamine do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định (Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-3-2024 giữa Công an huyện Đức Huệ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Phạm Vũ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ;
- Hồ sơ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Thị Bích Liên